

Số: 22 /TB-SNN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 01 năm 2015

THÔNG BÁO TIẾP NHẬN BẢN CÔNG BỐ HỢP QUY

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hồ Chí Minh xác nhận đã nhận Bản công bố hợp quy của:

Doanh nghiệp: Công ty CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SAIGON

Địa chỉ: Khu phố 1, Nguyễn Văn Qùy, p. Tân Thuận Đông, Q7, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 08 38733666 – 08 38733295 **Fax:** 08 38733391 – 08 38733003

cho sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật như sau:

Stt	Tên sản phẩm	Bản công bố hợp quy số	Đặc trưng kỹ thuật	Phù hợp với quy định tại
1	Thuốc trừ sâu SAPEN ALPHA 5EC	01:2014/BVTV-SG	- Alpha Cypermethrin: 50 g/L	- TCVN 8979:2011- Thuốc bảo vệ thực vật chứa hoạt chất Alpha Cypermethrin - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử.
2	Thuốc trừ sâu BUTYL 40WG	03:2014/BVTV-SG	- Buprofezin: 40%w/w	- TCVN 9477:2012 - Thuốc bảo vệ thực vật chứa hoạt chất Buprofezin - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử
3	Thuốc trừ sâu SAIRIFOS 585EC	07:2014/BVTV-SG	- Cypermethrin: 55 g/L - Chlorpyrifos Ethyl: 530 g/L	- TCCS 135:2014/BVTV – Thuốc bảo vệ thực vật – Yêu cầu kỹ thuật.
4	Thuốc trừ sâu SECSAIGON 10EC	09:2014/BVTV-SG	- Cypermethrin: 10%w/w	- TCCS 06:2006 – Thuốc trừ sâu chứa hoạt chất Cypermethrin - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử.

5	Thuốc trừ sâu SECSAIGON 25EC	10:2014/ BVTV- SG	- Cypermethrin: 25%w/w	- TCCS 06:2006 – Thuốc trừ sâu chứa hoạt chất Cypermethrin - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử.
6	Thuốc trừ sâu SECSAIGON 50EC	11:2014/ BVTV- SG	- Cypermethrin: 500 g/L	- TCCS 06:2006 – Thuốc trừ sâu chứa hoạt chất Cypermethrin - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử.
7	Thuốc trừ sâu SHERZOL 205EC	12:2014/ BVTV- SG	- Cypermethrin: 30 g/L - Phosalone: 175 g/L	- TCCS 135:2014/BVTV – Thuốc bảo vệ thực vật – Yêu cầu kỹ thuật.
8	Thuốc trừ sâu BASCIDE 50EC	14:2014/ BVTV- SG	- Fenobucarb: 50%w/w	- TCVN 8983:2011 - Thuốc bảo vệ thực vật chứa hoạt chất Fenobucarb - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử.
9	Thuốc trừ sâu SAROMITE 57EC	17:2014/ BVTV- SG	- Propargite: 570 g/L	- TCVN 9479:2012 - Thuốc bảo vệ thực vật chứa hoạt chất Propargite - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử.
10	Thuốc trừ sâu COMDA GOLD 5WG	19:2014/ BVTV- SG	- Emamectin benzoate: 5%w/w	- TCCS 66:2013/BVTV – Thuốc bảo vệ thực vật chứa hoạt chất Emamectin Benzoate - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử.
11	Thuốc trừ sâu BRIMGOLD 200WP	21:2014/ BVTV- SG	- Dinotefuran: 50 g/Kg - Imidacloprid: 150 g/Kg	- TCCS 135:2014/BVTV – Thuốc bảo vệ thực vật – Yêu cầu kỹ thuật.
12	Thuốc trừ bệnh SAGOGRAIN 300EC	28:2014/ BVTV- SG	- Propiconazole: 150 g/L - Difenoconazole: 150 g/L	- TCCS 135:2014/BVTV – Thuốc bảo vệ thực vật – Yêu cầu kỹ thuật.
13	Thuốc trừ bệnh SAIZOLE 5SC	30:2014/ BVTV-	- Hexaconazole: 50 g/L	- TCVN 8381:2010 - Thuốc bảo vệ thực

		SG		vật chứa hoạt chất Hexaconazole - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử.
14	Thuốc trừ bệnh LÚA VÀNG 20WP	32:2014/BVTV-SG	- Iprobenfos: 14%w/w - Tricyclazole: 6%w/w	- TCCS 135:2014/BVTV - Thuốc bảo vệ thực vật - Yêu cầu kỹ thuật.
15	Thuốc trừ bệnh TREPPACH BUL 607SL	36:2014/BVTV-SG	- Propamocard: 607 g/L	- TCCS 135:2014/BVTV - Thuốc bảo vệ thực vật - Yêu cầu kỹ thuật.
16	Thuốc trừ bệnh SULOX 80WP	38:2014/BVTV-SG	- Sulfur: 80 %w/w	- TCVN 8984:2011 - Thuốc bảo vệ thực vật chứa hoạt chất Sulfur - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử.
17	Thuốc trừ bệnh PYSAIGON 50WP	41:2014/BVTV-SG	- Thiophanate methyl: 36%w/w - Tricyclazole: 14%w/w	- TCCS 135:2014/BVTV - Thuốc bảo vệ thực vật - Yêu cầu kỹ thuật.
18	Thuốc trừ bệnh TRIZOLE 75WP	42:2014/BVTV-SG	- Tricyclazole: 75%w/w	- TC 08/2002-CL - Thuốc trừ bệnh chứa hoạt chất Tricyclazole - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử.
19	Thuốc trừ bệnh VANICIDE 5SL	44:2014/BVTV-SG	- Validamycin: 5%w/w	- TCCS 135:2014/BVTV - Thuốc bảo vệ thực vật - Yêu cầu kỹ thuật.
20	Thuốc trừ bệnh VANICIDE 5WP	45:2014/BVTV-SG	- Validamycin: 5%w/w	- TCCS 135:2014/BVTV - Thuốc bảo vệ thực vật - Yêu cầu kỹ thuật.
21	Thuốc trừ bệnh ZIN 80WP	46:2014/BVTV-SG	- Zineb: 80%w/w	- TCVN 9478:2012 - Thuốc bảo vệ thực vật chứa hoạt chất Zineb -Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử.
22	Thuốc trừ bệnh SAIPORA 350SC	47:2014/BVTV-	- Carbendazim: 300 g/L - Hexaconazole: 50 g/L	- TCCS 135:2014/BVTV -

H.C.T
SỞ
NG NCH
PHÁT TR
CÔNG TH
CHẾ LƯU

		SG		Thuốc bảo vệ thực vật – Yêu cầu kỹ thuật.
23	Thuốc trừ cỏ SAICOPA 500EC	49:2014/BVTV-SG	- Acetochlor: 500 g/L	- TC 08/2003-CL - Thuốc trừ cỏ chứa hoạt chất Acetochlor - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử
24	Thuốc trừ cỏ MIZIN 80WP	51:2014/BVTV-SG	- Atrazine: 80%w/w	- TCVN 10161:2013 - Thuốc BVTV chứa hoạt chất Atrazine - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử
25	Thuốc trừ cỏ BUTOXIM 60EC	55:2014/BVTV-SG	- Butachlor: 600 g/L	- TCCS 08:2006- Thuốc trừ cỏ chứa hoạt chất Butachlor - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử.
26	Thuốc trừ cỏ ANSARON 80WP	65:2014/BVTV-SG	- Diuron: 80%w/w	- TC 96/98-CL - Thuốc trừ cỏ chứa hoạt chất Diuron - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử.
27	Thuốc trừ cỏ PYAN PLUS 5.8EC	66:2014/BVTV-SG	- Pyribenzoxim: 50 g/L - Fenoxaprop – P – Butyl: 8 g/L	- TCCS 135:2014/BVTV – Thuốc bảo vệ thực vật – Yêu cầu kỹ thuật.
28	Thuốc trừ cỏ PYANCHOR GOLD 8.5EC	67:2014/BVTV-SG	- Cyhalofop-Butyl: 6%w/w - Pyribenzoxim: 2.5 %w/w	- TCCS 135:2014/BVTV – Thuốc bảo vệ thực vật – Yêu cầu kỹ thuật.
29	Thuốc trừ cỏ FASFIX 150SL	68:2014/BVTV-SG	- Glufosinate ammonium: 150 g/L	- TCCS 135:2014/BVTV – Thuốc bảo vệ thực vật – Yêu cầu kỹ thuật.
30	Thuốc trừ cỏ SAI ONE 15EC	69:2014/BVTV-SG	- Fluazifop – P – Butyl: 150 g/L	- TC 01/2001-CL - Thuốc trừ cỏ chứa hoạt chất Fluazifop Butyl - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử.
31	Thuốc trừ cỏ LYPHOXIM 41SL	71:2014/BVTV-SG	- Glyphosate isopropylamide salt: 41%w/w	- TCCS 1:2009/BVTV - Thuốc bảo vệ thực vật chứa hoạt chất Glyphosate - Yêu

				cầu kỹ thuật và phương pháp thử.
32	Thuốc trừ cỏ LYPHOXIM 396SL	72:2014/ BVTV- SG	- Glyphosate isopropylamide salt: 396 g/L	- TCCS 1:2009/BVTV - Thuốc bảo vệ thực vật chứa hoạt chất Glyphosate - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử.
33	Thuốc trừ cỏ PESLE 276SL	75:2014/ BVTV- SG	- Paraquat dichloride: 276 g/L	- TCVN 9476:2012 - Thuốc bảo vệ thực vật chứa hoạt chất Paraquat dichloride - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử.
34	Thuốc trừ cỏ VENUS 300EC	76:2014/ BVTV- SG	- Pretilachlor: 300 g/L - Fenclorim: 100 g/L	- TCCS 135:2014/BVTV - Thuốc bảo vệ thực vật - Yêu cầu kỹ thuật.
35	Thuốc trừ cỏ PYANCHOR 5EC	78:2014/ BVTV- SG	- Pyribenzoxim: 50 g/L	- TCCS 03:2006 - Thuốc trừ cỏ chứa hoạt chất Pyribenzoxim - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử.
36	Thuốc trừ cỏ PYANCHOR 3EC	79:2014/ BVTV- SG	- Pyribenzoxim: 3%w/w	- TCCS 03:2006 - Thuốc trừ cỏ chứa hoạt chất Pyribenzoxim - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử.
37	Thuốc trừ chuột ZINPHOS 20%	80:2014/ BVTV- SG	- Zinc phosphide: 20%w/w	- TCCS 135:2014/BVTV - Thuốc bảo vệ thực vật - Yêu cầu kỹ thuật.

phù hợp với quy định tại:

- Thông tư số 55/2012/TT- BNNPTNT ngày 31 tháng 10 năm 2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Hướng dẫn thủ tục chỉ định tổ chức chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thông tư số 03/2013/TT-BNNPTNT ngày 11 tháng 01 năm 2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Quản lý thuốc bảo vệ thực vật.

Bản thông báo này chỉ ghi nhận sự cam kết của doanh nghiệp, không có giá trị chứng nhận cho sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương

ứng. Doanh nghiệp phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm thuộc bảo vệ thực vật do mình sản xuất, kinh doanh./.

Nơi nhận:

- Cty CP BVTV Saigon;
- Ban Giám đốc Sở;
- Ttra Sở;
- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả;
- Lưu: VT, P.NN, N6b.



TL. GIÁM ĐỐC
CHÁNH VĂN PHÒNG

Ngô Văn Tiến